TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý.
Bà Đinh Thị Thu Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Phan T, xã Quang T, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang
-*Bị đơn*: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã Cảnh T, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/3/2022, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:* Chị và anh Lưu Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang T, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang ngày 06/4/2012. Sau khi kết hôn chị về nhà anh C làm dâu và chung sống cùng anh C ngay. Quá trình chung sống vợ

chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, có bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân chị và anh C đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Tháng 10/2019 anh C đi làm ăn xa và từ đó không quay về chung sống cùng chị nữa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết chị được ly hôn với anh Lưu Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lưu Vũ Khánh A, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Lưu Vũ Khánh M, sinh năm 23/02/2016. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị. Nay, ly hôn chị đề nghị giao cả 02 con chung Lưu Vũ Khánh A và Lưu Vũ Khánh M cho chị tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Hai bên tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc, đồng thời chị đã có lời khai đầy đủ và tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Lưu Văn C.

Bị đơn anh Lưu Văn C trình bày: Anh và chị Vũ Thị H tổ chức cưới hỏi từ tháng 4/2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang T, huyện Lạng G ngày 06/4/2012. Sau khi cưới hỏi chị H về chung sống cùng anh và gia đình anh ngay.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Từ tháng 10/2019 anh đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn chị H và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Vũ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Lưu Vũ Khánh A, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Lưu Vũ Khánh M, sinh năm 23/02/2016. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 con chung Lưu Vũ Khánh A và Lưu Vũ Khánh M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh chị tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc, anh không thể đến Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng để các tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc trên.

Tại phiên tòa, chị H anh C đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của chị Hằng, biên bản lấy lời khai của anh C và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273, 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội BLTTDS Xử:

Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lưu Văn C.

Về con chung: giao 02 con chung là cháu Lưu Vũ Khánh A, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Lưu Vũ Khánh M, sinh năm 23/02/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị H; bị đơn là Lưu Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H anh C.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Lưu Văn C, anh C có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Cảnh T, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung:

[3.1] .Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lưu Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang T, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang vào ngày 06/4/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị H anh C: Chị H anh C đều xác định ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, có bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Từ tháng 10/2019 anh C đi làm ăn xa nhà. Cả hai bên đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay, chị H xin ly hôn anh C, anh C xác định vẫn còn tình cảm, nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn với anh C thì anh C cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Chị H anh C kết hôn năm 2012. Sau khi kết hôn thì chị H về chung sống cùng anh C và gia đình anh C tại Thôn N, xã Cảnh T, huyện Yên D. Quá trình chung sống năm 2017 thì hai bên có mâu

thuẫn, theo dư luận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có ham chơi cờ bạc, lô đề và không quan tâm chăm sóc vợ con. Năm 2019 thì địa phương thấy chị H đã bỏ về quê ở Xã Quang T, huyện Lạng G sinh sống, từ đó đến nay không chung sống cùng anh C nữa. Nay, chị Hằng xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án hòa giải, nếu không hòa giải được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hằng và anh Cường được ly hôn.

[3.2]. Về con chung: Chị H anh C có 02 con chung là cháu Lưu Vũ Khánh A, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Lưu Vũ Khánh M, sinh năm 23/02/2016. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H. Nay ly hôn, chị H và anh C đều đồng ý giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lưu Vũ Khánh A và cháu Lưu Vũ Khánh M, đồng thời hai con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng chị H. Hiện nay chị H đang làm công ty TNHH xây dựng Hoa V, ở khu Công nghiệp Vân T, Việt Y, Bắc Giang. Thu nhập của chị khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Đủ điều kiện nuôi dạy con. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu A và cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh C quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị H anh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lưu Văn C

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lưu Vũ Khánh A, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Lưu Vũ Khánh M, sinh năm 23/02/2016.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Cường thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu thu số 0009454 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Hải Lý **Đinh Thị Thu Huyền**

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh